

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) (sau đây gọi chung là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị**

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong Báo cáo chính trị, có yêu cầu:

“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá để sớm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước; ... cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới... Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia; đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và TP Hồ Chí Minh,...”

- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới đã nâng tầm mục tiêu phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn 100 năm, định hướng Thủ đô Hà Nội không chỉ là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước mà còn phải trở thành thành phố toàn cầu, thuộc nhóm các thủ đô có chất lượng sống và chỉ số hạnh phúc cao nhất thế giới vào năm 2065. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá, trong đó ưu tiên hàng đầu là việc “hoàn thiện thể chế đồng bộ, bảo đảm vượt trội, ưu việt, đủ năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và những vấn đề mang tầm quốc gia, quốc tế”. Nghị quyết số 02-NQ/TW yêu cầu khi xây dựng, hoàn thiện thể chế đột phá

cho Thủ đô phải thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho Thành phố trong các lĩnh vực (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo); đồng thời cho phép Thành phố được ban hành văn bản để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác hoặc chưa có quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; được chủ động xây dựng cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), các cơ chế, chính sách mới hoặc khác quy định của pháp luật, từ đó tổng kết, đề xuất nhân rộng trên phạm vi cả nước.

Nghị quyết số 02-NQ/TW đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, theo đó: *“Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ trình Quốc hội Luật Thủ đô (mới), trong đó quy định phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện cho Thủ đô bảo đảm đủ thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới”*.

Nghị quyết số 02-NQ/TW đã quy định nhiều nội dung đột phá trên các lĩnh vực, là cơ sở để thể chế hóa thành các quy định cụ thể tại Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*, cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC) bất hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn tại thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: *“xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị...”*.

- Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW yêu cầu thực hiện nội dung trọng tâm về (i) tập trung phát triển Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị văn minh toàn cầu; (ii) Khẩn trương sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, đề xuất chủ trương, giải pháp phát triển Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình mới; (iii) rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện để các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội và các địa phương lân cận huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và trong các vùng kinh tế trọng điểm.

- Thông báo kết luận làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (Văn bản số 491-TB/VPTW ngày 13/01/2026) nêu rõ: *“việc hoàn thiện thể chế, sửa đổi Luật Thủ đô lần này phải được tiếp cận với tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn, tạo cơ sở pháp lý vượt trội, đủ mạnh để Hà Nội phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế đặc thù...”*. Đồng thời, đồng chí Tổng Bí thư chỉ đạo: *“Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, các ban, bộ, ngành của Trung ương, các địa phương đồng hành, chia sẻ và tạo điều kiện tối đa để Hà Nội có đủ*

không gian pháp lý, đủ công cụ và đủ thẩm quyền cần thiết nhằm phát huy vai trò Thủ đô là trung tâm dẫn dắt, lan tỏa phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước”.

- Tại Công văn số 19076-CV/VPTW ngày 21/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương: *“tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô các cơ chế, chính sách để phù hợp với phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới”.*

- Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo: *“Để Hà Nội bước vào giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi một tầm nhìn tổng thể và hệ thống, nơi tư tưởng, thể chế, không gian, kinh tế và con người hòa quyện thành một chỉnh thể phát triển bền vững. Trong đó, tư tưởng định hướng thể chế; thể chế kiến tạo không gian; không gian mở đường cho kinh tế; kinh tế nuôi dưỡng con người; và con người lại sáng tạo, hoàn thiện tư tưởng”.*

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định 03 đột phá phát triển¹ và đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô”* là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề: Ùn tắc giao thông; trật tự đô thị, xanh, sạch, đẹp, văn minh, vệ sinh; ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và ngập úng ở đô thị và vùng ven đô.

2. Cơ sở pháp lý

- Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, qua đánh giá tình hình thi hành từ khi Luật có hiệu lực, Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã nỗ lực thi hành các quy định các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Thủ đô. Tuy nhiên, từ các cơ chế, chính sách vượt trội đó, nhiều bộ, ngành, địa phương đã nghiên cứu, kế thừa để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành một số luật chuyên ngành, một số nghị quyết đặc thù cho các địa phương khác; điều này dẫn đến các cơ chế, chính sách vượt trội trong Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 dần trở thành phổ biến, áp dụng chung, không còn là đặc thù của Thủ đô. Đồng thời, một số điều khoản trong Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

- Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; trong đó, đã phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền Thành phố trong quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, nhằm tạo cơ chế lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu linh hoạt, bảo đảm kịp thời triển khai các dự án quan trọng của Thủ đô, rút ngắn thời gian thực hiện các TTHC; các chính sách đặc thù về: quy hoạch, kiến trúc; thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất; cơ chế huy động vốn thực hiện dự án; biện pháp cải tạo, chỉnh

¹ Gồm: (1) Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; (2) Phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài; (3) Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối.

trang, tái thiết đô thị... Tuy nhiên, đây mới chỉ là các cơ chế để Thủ đô thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn; chưa bảo đảm tính toàn diện, trong khi nhiều lĩnh vực khác của Thủ đô cũng cần có những cơ chế chính sách đặc thù, đột phá như: vấn đề quản trị Thành phố; tài chính, ngân sách; khoa học công nghệ; giáo dục - đào tạo; y tế, an sinh xã hội...

- Ngày 02/02/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP thông qua đề xuất bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026 và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề xuất xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Ngày 06/02/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó đã bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình, xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

3. Cơ sở thực tiễn

Công tác quản lý và phát triển đô thị tại Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn vừa qua còn có những hạn chế, yếu kém chưa được giải quyết triệt để, gây ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu phát triển bền vững và năng lực cạnh tranh quốc tế của Thành phố. Quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh chóng nhưng thiếu sự đồng bộ trong quy hoạch, dẫn đến tình trạng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội luôn trong tình trạng quá tải, không đáp ứng kịp nhu cầu phát triển, hệ quả là các vấn đề về ùn tắc giao thông, ngập úng cục bộ và ô nhiễm môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp, trở thành những "điểm nghẽn" lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, thách thức về môi trường đô thị đã trở nên bức thiết, minh chứng qua chỉ số ô nhiễm không khí ở mức báo động, tình trạng suy thoái nghiêm trọng của các dòng sông nội đô và những bất cập chưa được tháo gỡ trong chuỗi thu gom, xử lý chất thải, nước thải tập trung. Trong bối cảnh đó, sự gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu và làn sóng chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu đã đặt ra yêu cầu cấp bách về việc phải xác lập một hành lang pháp lý mới, mang tính đột phá và vượt trội cho Thủ đô. Việc hoàn thiện khung pháp lý theo định hướng tại Nghị quyết số 02-NQ/TW không chỉ nhằm nâng cao năng lực quản trị, phòng ngừa rủi ro và khả năng thích ứng của đô thị trước thiên tai, mà còn tạo tiền đề pháp lý vững chắc để thực hiện chuyển đổi căn bản sang mô hình chính quyền số, phát triển đô thị thông minh dựa trên nền tảng dữ liệu lớn. Đây được xem là giải pháp then chốt để đổi mới phương thức quản lý hành chính, nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công và tối ưu hóa các nguồn lực, nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành phố toàn cầu xanh, văn minh, hiện đại và hạnh phúc.

Song song với những hạn chế trong quản lý đô thị, công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng tài nguyên trên địa bàn Thủ đô cũng bộc lộ nhiều bất cập. Thực tế cho thấy quy hoạch đô thị còn thiếu tính ổn định, tình trạng chông chéo giữa các loại quy hoạch vẫn tồn tại, việc tổ chức thực hiện quy hoạch chưa nghiêm,

chưa đồng bộ, trong khi tình trạng “*quy hoạch treo*”, dự án chậm triển khai kéo dài chưa được xử lý dứt điểm, gây lãng phí nguồn lực và bức xúc trong xã hội. Việc khai thác, sử dụng các không gian phát triển mới còn hạn chế; không gian ngầm đô thị chưa được đầu tư, khai thác tương xứng với tiềm năng, trong khi không gian tầm thấp hầu như chưa được quan tâm đúng mức trong hệ thống chính sách, pháp luật. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại một số địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, còn xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng, làm thất thoát, lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đặc biệt, yêu cầu về đổi mới thể chế cho phát triển Thủ đô còn xuất phát từ các quan điểm, mục tiêu chiến lược, tầm nhìn phát triển mới của Thủ đô trong giai đoạn tới được nêu tại Nghị quyết số 02-NQ/TW. Theo đó, cần xây dựng và phát triển Thủ đô “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc*”; là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm kiến tạo, giữ vai trò dẫn dắt, định hình mô hình và tư duy phát triển mới; là hạt nhân, trung tâm kết nối và động lực phát triển của vùng và cực tăng trưởng của cả nước; dẫn đầu cả nước và vươn tầm khu vực về một số lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới là thành phố kết nối toàn cầu.

Luật Thủ đô cần kịp thời thể chế hóa những chủ trương, chính sách lớn của Đảng theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết số 02-NQ/TW, các nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị trong thời gian qua, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, giải quyết triệt để các “*điểm nghẽn*” của Thủ đô, hướng tới việc hoàn thiện thể chế đặc biệt, vượt trội, ổn định, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò, tính chất riêng có của Thủ đô với những cơ chế chính sách vượt trội. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương với Trung ương và Nhân dân Thủ đô. Việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật đặc thù đối với Thủ đô không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập tồn tại trong thực tiễn, mà còn hướng tới xác lập và bảo đảm một thể chế phát triển đặc thù, vượt trội, phù hợp với yêu cầu phát triển của một đô thị đặc biệt, ổn định lâu dài, đủ thẩm quyền và năng lực giải quyết hiệu quả các vấn đề của Thủ đô và vùng Thủ đô; thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, có kiểm soát, gắn với cơ chế, chính sách đặc thù để Thủ đô chủ động huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng và phát triển; tạo lập cơ sở pháp lý cho Quy hoạch tổng thể tầm nhìn 100 năm của Thủ đô, qua đó bảo đảm cho Hà Nội phát triển nhanh, bền vững và thực hiện tốt vai trò, sứ mệnh tiên phong của Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Mặc dù Luật Thủ đô năm 2024 mới được ban hành, song bối cảnh phát triển của đất nước đã có những chuyển biến mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu đột phá cao hơn về thể chế cho Thủ đô để có “*không gian pháp lý đủ rộng*” nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số và phát huy đầy đủ vai trò dẫn dắt, lan tỏa. Việc sửa đổi Luật tại thời điểm này là bước đi chủ động, chiến lược nhằm nâng tầm thiết kế chính sách, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý ở mức cao hơn, bảo đảm Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ và dư địa thể chế để thực hiện tầm nhìn phát triển dài hạn và sứ mệnh dẫn dắt trong bối cảnh mới.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực biến động phức tạp, khó lường, khó đoán định, tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Thủ đô, cùng với sự phát triển rất nhanh chóng của khoa học, công nghệ, các mô hình kinh tế mới thì không thể dự liệu tất cả các nội dung cần quy định ngay trong Luật để phục vụ phát triển Thủ đô. Do vậy, cần đổi mới tư duy xây dựng Luật Thủ đô theo hướng Thủ đô không chỉ “thực thi chính sách” mà còn phải được giao vai trò “thiết kế chính sách” ở tầm cao hơn để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, kỳ vọng phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Không chỉ phân quyền, phân cấp cho Thủ đô những nội dung cụ thể mà còn phải phân quyền để Thủ đô ban hành VBQPPL theo cơ chế đặc thù để Thủ đô thực sự phát triển ngang tầm châu lục và quốc tế, dẫn dắt, lan tỏa phát triển của vùng Thủ đô và cả nước.

Từ các cơ sở nêu trên, việc xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, thực tiễn của Thủ đô và yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ MỘT SỐ NHÓM CHÍNH SÁCH LỚN TRONG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc sửa đổi Luật Thủ đô nhằm hoàn thiện thể chế đặc thù, vượt trội, ổn định và có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô là đô thị loại đặc biệt, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; qua đó khẳng định và phát huy vai trò hạt nhân, cực tăng trưởng, động lực phát triển quan trọng của Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; đồng thời, tạo lập hành lang pháp lý để triển khai thí điểm, đánh giá và hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá trước khi nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng thể chế, hiệu lực, hiệu quả quản trị và năng lực dẫn dắt phát triển của Thủ đô, tạo nền tảng vững chắc và tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục ở mức “*hai con số*”.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

a) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, các chỉ đạo của Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp 2013 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội và các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Trao quyền mạnh hơn; phân cấp, phân quyền toàn diện hơn; trách nhiệm giải trình rõ ràng hơn. Theo đó, cần tăng cường phân quyền toàn diện, tối đa cho chính quyền thành phố Hà Nội nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Hà Nội; đồng thời, bảo đảm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và trách nhiệm giải trình của chính quyền Thủ đô trong thực hiện các cơ chế, chính sách, thẩm quyền được giao.

c) Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô phải vừa có tính vượt trội,

vừa có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của Thủ đô và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, tạo động lực, đột phá mới cho Thủ đô, giải quyết các điểm nghẽn, thách thức và tạo thể chế thuận lợi, dẫn đường, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Trong đó, kế thừa, phát triển các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm tốt, khắc phục bất cập, hạn chế của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; kế thừa Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; các cơ chế, chính sách đặc thù đang thí điểm cho các tỉnh, thành phố; cơ chế, chính sách xử lý vướng mắc về pháp luật hoặc áp dụng cho từng dự án phù hợp với Thủ đô.

3. Một số nhóm chính sách lớn

Dự thảo Luật cụ thể hóa các chính sách theo mục đích, quan điểm ban hành Luật nêu trên, trong đó có các nhóm chính sách lớn tập trung vào các nội dung sau:

a) Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thủ đô; giá trị của Luật Thủ đô:

Khẳng định địa vị pháp lý đặc thù của Thủ đô: Là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, y tế và hội nhập quốc tế.

Khẳng định giá trị pháp lý của Luật Thủ đô là luật đặc thù, được ưu tiên áp dụng tại Thủ đô. Thành phố được quyết định lựa chọn áp dụng quy định của pháp luật thuận lợi cho phát triển Thủ đô ở các văn bản ban hành sau Luật Thủ đô có quy định khác về cùng một vấn đề.

b) Về thẩm quyền:

- Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội, khi ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô và các văn bản ban hành để thực hiện thẩm quyền được phân quyền trong Luật Thủ đô, được quy định khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành. Đồng thời, khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, HĐND, UBND Thành phố được ban hành các VBQPPL để quy định, điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; quy định về thí điểm cơ chế, chính sách xác lập khuôn khổ pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, giải pháp quản lý và phát triển mới nhằm phục vụ xây dựng, phát triển Thủ đô và vùng Thủ đô.

- Mở rộng thẩm quyền quyết định về tổ chức, bộ máy, biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị, vị trí việc làm, thu nhập; chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; chính sách phát triển, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chủ động trong cơ cấu thu, chi ngân sách; quyết định các khoản tín dụng, lập các quỹ tài chính để phục vụ đầu tư phát triển. Giao thẩm quyền cho Thành phố

trong phê duyệt dự án đầu tư, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, cơ chế thông thoáng, linh hoạt về giải ngân đầu tư; quyết định các hình thức xã hội hóa, hợp tác công - tư, cơ chế mới trong khai thác tài sản công, công trình, hạ tầng công.

- Ban hành cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khác; biện pháp tái điều chỉnh đất đai; biện pháp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất với yêu cầu tuân thủ điều kiện, nguyên tắc trong chuyển mục đích sử dụng đất và quy hoạch được phê duyệt.

c) Về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô:

- Đổi mới phương thức quản trị Thủ đô hiện đại dựa trên công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo; giao Thành phố chủ động quy định cơ chế tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

- Ban hành cơ chế, chính sách, mô hình phát triển mới trong các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, an sinh xã hội; giao thẩm quyền cho Thành phố trong việc quản lý, cấp phép; ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn trong các lĩnh vực để áp dụng tại Thành phố cao hơn hoặc chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn công nhận, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của nước ngoài; được ban hành định mức, chế độ chi ngân sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ áp dụng cho Thủ đô khác với quy định hoặc chưa có trong quy định của Trung ương.

- Ban hành cơ chế, chính sách, biện pháp lập, quản lý, thực hiện quy hoạch; Thành phố được chủ động trong xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển đô thị xanh, thông minh, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị.

- Ban hành cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do, các loại hình kinh tế mới.

- Thành phố được quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp đặc thù về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, áp dụng biện pháp hành chính cấp bách phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Quá trình xây dựng hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 33, 34 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bao gồm các hoạt động sau:

1. Tổ chức đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế; đề xuất đưa dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026. Thực hiện rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan.

2. Tổ chức các buổi làm việc với các Bộ liên quan; các chuyên gia, nhà khoa học để lấy ý kiến đối với các cơ chế, chính sách dự kiến đưa vào Luật Thủ đô (sửa đổi). Trên cơ sở các cơ chế, chính sách do thành phố Hà Nội đề xuất; ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), họp Tổ soạn

thảo, hoàn chỉnh dự thảo; lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, đơn vị có liên quan về hồ sơ dự án Luật (Công văn số 772/BTP-CTXDVBQPPL ngày 05/02/2026); đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến; tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

3. Nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, gửi thẩm định hồ sơ dự án Luật (Báo cáo thẩm định số 50/BC-BTP ngày 11/02/2026); tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ.

4. Nghiên cứu, tiếp thu và giải trình các ý kiến của thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, ngày 25/02/2026, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 27/TTr-BTP trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

5. Ngày 05/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02/2026, trong đó có nội dung thông qua dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XVI.

6. Tại Phiên họp thứ 55 (ngày 18/3/2026), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến (Thông báo số 591/TB-VPQH ngày 20/3/2026) và đề nghị Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Quốc hội khóa XVI xem xét tại Kỳ họp thứ nhất (tháng 4/2026).

7. Chính phủ đã chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật; Báo cáo của Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội về dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật Thủ đô (sửa đổi) quy định về vị trí, vai trò của Thủ đô; cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) gồm 09 Chương, 36 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (gồm 05 điều, từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò, biểu tượng của Thủ đô; giải thích từ ngữ; nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ được phân quyền; áp dụng Luật Thủ đô.

- Chương II. Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ và ban hành VBQPPL (gồm 04 điều, từ Điều 6 đến Điều 9) quy định về đơn vị hành chính thuộc thành phố Hà Nội; nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ; thẩm quyền về xây dựng, ban hành VBQPPL; thí điểm cơ chế, chính sách.

- Chương III. Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô (gồm 05 điều, từ Điều 10 đến Điều 14), quy định về quy hoạch Thủ đô; quản lý, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao; phát triển đô thị và nhà ở; phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics và bảo vệ môi trường; bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô.

- Chương IV. Phát triển văn hóa - xã hội (gồm 03 điều, từ Điều 15 đến Điều 17) quy định về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; phát triển giáo dục, đào tạo; phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội.

- Chương V. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm 03 điều, từ Điều 18 đến Điều 20), quy định về chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thử nghiệm có kiểm soát; phát triển khu công nghệ cao.

- Chương VI. Nguồn lực phát triển Thủ đô (gồm 07 điều, từ Điều 21 đến Điều 27), quy định về quản lý, sử dụng nguồn tài chính, ngân sách; thẩm quyền về đầu tư; quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng; quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên; thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực; thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp; phát triển khu kinh tế tự do, thương mại tự do và loại hình kinh tế mới.

- Chương VII. Liên kết, phát triển vùng (gồm 03 điều, từ Điều 28 đến Điều 30), quy định về mục tiêu, nguyên tắc liên kết, phát triển vùng; đầu tư, quản lý dự án liên kết, phát triển vùng, vùng Thủ đô; bảo vệ môi trường vùng Thủ đô.

- Chương VIII. Giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình (gồm 04 điều, từ Điều 31 đến Điều 34), quy định về trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội; trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của chính quyền, cơ quan, tổ chức của Thành phố; việc loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý.

- Chương IX. Điều khoản thi hành (gồm 02 điều, từ Điều 35 đến Điều 36), quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Với cách tiếp cận mới trong xây dựng luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và các quan điểm xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), thay vì quy định cụ thể các nội dung như tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, dự thảo Luật tập trung phân quyền cho Thành phố quyết định, từ đó tạo không gian tối đa cho sự sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thủ đô; đồng thời tăng cường yêu cầu về kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

(i) Sửa đổi các quy định chung

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò, biểu tượng của Thủ đô; giải thích từ ngữ; nguyên tắc phân quyền cho chính quyền Thủ đô; áp

dụng Luật Thủ đô. Bên cạnh kế thừa quy định của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, giải thích từ ngữ (Điều 3) được thiết kế trên cơ sở kế thừa và sửa đổi, bổ sung Điều 3 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Nghị quyết số 258/2025/QH15 để làm rõ hơn một số thuật ngữ, bảo đảm áp dụng thống nhất, chẳng hạn như: “dự án lớn, quan trọng”; “không gian tầm thấp”; “không gian tầm cao”.

Thứ hai, sửa đổi quy định áp dụng Luật Thủ đô (khoản 3 Điều 5) về việc giao HĐND Thành phố có thẩm quyền quyết định việc áp dụng trong trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn.

(ii) Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ

Nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo chỉ đạo của Đảng và Nhà nước thời gian qua, điều 6 dự thảo Luật đã quy định về đơn vị hành chính của thành phố Hà Nội bao gồm xã, phường và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt²; bên cạnh đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ (Điều 7).

Dự thảo Luật (sửa đổi) đã bổ sung cơ chế phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền thành phố Hà Nội trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và công vụ, chuyển từ cơ chế “phối hợp, xin ý kiến” sang “tự chủ, tự quyết” của chính quyền Thành phố. Theo đó, dự thảo trao quyền cho HĐND Thành phố quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố và quy định tiêu chí số lượng đại biểu HĐND các cấp, thay vì phụ thuộc vào khung định mức chung của Trung ương như Luật Thủ đô số 39/2024/QH15. Về chế độ công vụ, dự thảo Luật có quy định đột phá theo nguyên tắc “người trực tiếp sử dụng công chức thực hiện tuyển dụng và đánh giá”, đồng thời bổ sung thẩm quyền cho phép UBND Thành phố được ủy quyền hành chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của mình trong khoảng thời gian xác định, kèm theo điều kiện cụ thể trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền - một cơ chế chưa được quy định rõ nét tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15. Đặc biệt, việc mở rộng quyền quyết định thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách các cấp của Thành phố và thẩm quyền thuê, bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thể hiện định hướng tăng cường tính tự chủ, linh hoạt trong quản trị Thủ đô, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới. Dự thảo Luật giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND có thẩm quyền thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của HĐND Thành phố.

(iii) Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Chương III về quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô tiếp

² Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được thành lập để thực hiện vai trò đô thị chức năng, là cực tăng trưởng mới của Thành phố theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô

tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đặc thù nhằm tổ chức không gian phát triển Hà Nội theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Điều 10), bảo đảm tính ổn định, tầm nhìn dài hạn, thống nhất với hệ thống quy hoạch quốc gia. Quy hoạch tổng thể Thủ đô có giá trị pháp lý cao nhất tại địa phương, chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp đặc biệt phục vụ lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng hoặc theo yêu cầu của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố. Về thẩm quyền, dự thảo phân cấp triệt để cho HĐND Thành phố quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch; giao Chủ tịch UBND Thành phố thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch sau khi tham vấn các Bộ quản lý chuyên ngành và được HĐND Thành phố thông qua. Đồng thời, UBND Thành phố được trao quyền chủ động quyết định danh mục, lộ trình di dời các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc không phù hợp quy hoạch (trừ các cơ quan Trung ương), gắn với nhiệm vụ kiểm kê di sản công trình trước khi di dời, nhằm bảo đảm sự thống nhất, kỷ cương trong quản lý không gian đô thị và phát triển Thủ đô theo hướng bền vững.

Việc quản lý, khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp và không gian tầm cao (Điều 11) được quy định bảo đảm phù hợp chiến lược, quy hoạch, yêu cầu quốc phòng, an ninh, bảo tồn cảnh quan, di sản và kết nối hạ tầng đồng bộ. Không gian ngầm được phân vùng chức năng, quản lý theo chiều sâu; việc khai thác vượt giới hạn phải được cấp phép và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Không gian tầm thấp và tầm cao được quy hoạch để phục vụ phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giao UBND Thành phố quy định cụ thể về độ cao, phạm vi, phân vùng chức năng, biện pháp quản lý và cấp phép, trên cơ sở có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng và tham vấn ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ khác có liên quan. HĐND Thành phố được trao thẩm quyền quy định cơ chế ưu đãi, hỗ trợ và các khoản thu từ khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp và không gian tầm cao.

Phát triển đô thị và nhà ở (Điều 12) được thực hiện theo dự án, bảo đảm phù hợp quy hoạch, bảo vệ di sản, phát triển không gian xanh, không gian mặt nước, nâng cao chất lượng sống và hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; ưu tiên tái định cư tại chỗ, khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia đề xuất và thực hiện dự án. Phát triển đô thị theo mô hình đa trung tâm, đô thị xanh, thông minh, gắn với phát triển nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD). HĐND Thành phố được quy định chỉ tiêu quy hoạch, cơ chế tài chính khai thác giá trị tăng thêm từ đất, hệ số sử dụng đất, phí kết nối hạ tầng trong khu vực TOD để tái đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị và hạ tầng giao thông đồng bộ. UBND Thành phố được quyết định danh mục, lộ trình thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; quyết định chuyển đổi linh hoạt giữa các loại hình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và nhà ở phục vụ tái định cư nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và mục tiêu an sinh xã hội.

Quy định về phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics và bảo vệ môi trường (Điều 13) đột phá nhằm giải quyết các thách thức về hạ tầng và môi trường đô thị thông qua việc phân cấp mạnh mẽ cho HĐND Thành phố trong việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về huy động nguồn lực đầu tư phát triển, quản lý và khai thác hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển vận tải hành

khách công cộng khối lượng lớn, hạn chế phương tiện cá nhân, áp dụng các biện pháp giảm ùn tắc và phát thải; thúc đẩy phát triển hệ thống logistics, kết nối vùng và ứng dụng công nghệ cao trong quản lý giao thông. Đồng thời, HĐND Thành phố quy định các cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường, bao gồm xác định và áp dụng vùng phát thải thấp; hỗ trợ phát triển giao thông xanh, chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch; di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm; thúc đẩy giảm thiểu chất thải, tái chế và phát triển kinh tế tuần hoàn. UBND Thành phố được giao quy định tiêu chí, lộ trình chuyển đổi khu, cụm công nghiệp sinh thái và thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền.

Về bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô (Điều 14), dự thảo Luật tiếp tục hoàn thiện cơ chế đặc thù theo hướng trao thẩm quyền cho HĐND Thành phố quy định các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và biện pháp hành chính cấp bách; quy định mức xử phạt vi phạm hành chính cao hơn nhưng không quá hai lần mức chung theo quy định của Chính phủ với các hành vi vi phạm tương ứng trong các lĩnh vực. Chủ tịch UBND Thành phố và cấp xã được quyết định áp dụng các biện pháp đặc thù theo quy định của HĐND Thành phố. Đồng thời, bổ sung, hoàn thiện cơ chế ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở vi phạm nghiêm trọng về xây dựng, đất đai, phòng cháy, chữa cháy, môi trường hoặc thuộc diện buộc phá dỡ, nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn cộng đồng và trật tự xã hội, trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ.

(iv) Phát triển văn hóa - xã hội

- Quy định về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch (Điều 15) bảo đảm định hướng bảo vệ và phát triển văn hóa Thủ đô tương xứng với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội. Trong đó, giao (i) HĐND quy định biện pháp khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, định mức, chế độ chi ngân sách để bảo vệ và phát triển văn hóa, thể thao của Thủ đô; việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực, công trình kiến trúc có giá trị, cơ chế tôn vinh cá nhân tiêu biểu và phát triển công nghiệp văn hóa, cơ chế quản lý hoạt động quảng cáo và khoản thu ngân sách với hoạt động quảng cáo ở không gian công cộng; (ii) UBND quy định chi tiết các yêu cầu, điều kiện và biện pháp bảo quản, trùng tu đối với các công trình kiến trúc có giá trị (ngoại trừ các di sản được UNESCO công nhận); đồng thời chủ động thiết lập cơ chế hợp tác công - tư (PPP) trong việc quản lý, khai thác và sử dụng các công trình này nhằm đa dạng hóa nguồn lực xã hội. Dự thảo Luật phân cấp cho UBND Thành phố quyền quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương, bảo đảm tính chủ động và kịp thời trong công tác bảo tồn di sản; (iii) Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt có thẩm quyền ban hành danh mục di sản, khu vực, công trình kiến trúc có giá trị, trực tiếp thực hiện việc cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn Thành phố.

- Quy định về phát triển giáo dục, đào tạo (Điều 16) thể hiện định hướng xây dựng Thủ đô là trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao, có khả năng dẫn dắt đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Việc cho phép triển khai các mô hình giáo dục nhiều cấp học, chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại, cùng với phân quyền mạnh thẩm quyền quản lý, bổ sung chương trình giáo dục đã tạo hành lang pháp lý linh hoạt, phù hợp với đặc thù đô thị lớn.

- Quy định về phát triển hệ thống y tế và an sinh xã hội (Điều 17) thể hiện mục tiêu xây dựng hệ thống y tế Thủ đô hiện đại, tiên phong trong ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và đóng vai trò hạt nhân của vùng Thủ đô. HĐND Thành phố có thẩm quyền quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập do Thành phố quản lý; cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để bù đắp chênh lệch giá so với mức do Trung ương ban hành đối với một số đối tượng; chính sách hỗ trợ hoạt động y tế các cấp; quyết định các dịch vụ và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lưu động, từ xa; cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế đối với dịch vụ y tế ứng dụng công nghệ số; giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện, tỷ lệ đồng chi trả và cơ chế hỗ trợ thanh toán. HĐND Thành phố cũng quy định trách nhiệm của các cơ sở y tế trong việc tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế; quyết định việc khám sức khỏe, khám sàng lọc miễn phí định kỳ hằng năm cho người dân. HĐND cũng được giao thẩm quyền ban hành chính sách xã hội, an sinh và phúc lợi xã hội theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng, bảo đảm hệ thống an sinh đa dạng, toàn diện, bền vững, ưu tiên đối tượng yếu thế và người cần hỗ trợ khẩn cấp. UBND Thành phố có thẩm quyền phê duyệt kỹ thuật mới, kỹ thuật loại đặc biệt, phương pháp mới áp dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn (trừ cơ sở y tế trực thuộc cơ quan nhà nước ở trung ương). Chủ tịch UBND Thành phố có thẩm quyền thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp để hành nghề trong các cơ sở y tế do thành phố Hà Nội quản lý.

(v) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Quy định nguyên tắc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Điều 18) để thực hiện định hướng phát triển Thủ đô trở thành trung tâm hàng đầu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân định thẩm quyền của HĐND Thành phố trong việc quy định mô hình tổ chức, quản lý nhiệm vụ, cơ chế chấp nhận rủi ro.

Điều 18 dự thảo Luật quy định chính sách đầu tư, hỗ trợ và khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thủ đô theo cơ chế tài chính linh hoạt, lấy kết quả làm căn cứ phân bổ và quyết toán ngân sách. HĐND Thành phố được giao quyền quyết định các chính sách ưu đãi đặc thù như: khấu trừ vào thu nhập chịu thuế với mức không thấp hơn 200% chi phí thực tế cho hoạt động nghiên cứu; hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm từ ngân sách nhà nước vận hành theo cơ chế thị trường; cho phép các tổ chức khoa học, viên chức công lập được thành lập doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Đồng thời, dự thảo Luật phân cấp mạnh mẽ cho UBND Thành phố trong việc

khoán chi ngân sách, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn quy chuẩn quốc gia và thực hiện phương thức quản trị dựa trên dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo. Đặc biệt, chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các chuyên gia, nhà khoa học tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sử dụng ngân sách Thành phố và áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn trong thực hiện nhiệm vụ khoa học là những giải pháp then chốt nhằm thu hút nhân tài, khơi thông nguồn lực trí tuệ, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực.

- Quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Điều 19), theo đó dự thảo Luật quy định theo hướng giao quyền chủ động HĐND Thành phố trong việc ban hành các quy định để thực hiện thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn, thay vì quy định cụ thể lĩnh vực áp dụng, thời hạn thực hiện, điều kiện của tổ chức cá nhân tham gia thử nghiệm có kiểm soát như Luật Thủ đô số 39/2024/QH15. Việc thực hiện thử nghiệm có kiểm soát phải bảo đảm không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, tôn giáo, chủ quyền quốc gia, sức khỏe cộng đồng.

- Quy định chính sách phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (Điều 20), bên cạnh việc kế thừa các quy định tại Điều 24 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, dự thảo Luật bổ sung quy định các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất sản phẩm công nghệ cao được phép áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt theo quy định của Luật Thủ đô. Giao HĐND Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, quy định chức năng nhiệm vụ và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hạ tầng vượt trội cho các khu công nghệ cao. Đặc biệt, dự thảo quy định Khu công nghệ cao Hòa Lạc không chỉ là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trọng điểm của quốc gia và Thủ đô, mà còn là địa bàn tiên phong thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách quản lý công nghệ cao để tổng kết và nhân rộng ra cả nước. Đồng thời, dự thảo cho phép Thành phố chủ động xây dựng mô hình quản trị và chính sách phát triển “đô thị công nghệ cao”, đồng thời giao cơ quan quản lý chuyên trách thực hiện các chức năng quản lý nhà nước tập trung theo quy định của UBND Thành phố, nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và thu hút các nguồn lực đầu tư chiến lược vào lĩnh vực công nghệ cao.

(vi) Nguồn lực phát triển Thủ đô

- Điều 21 dự thảo Luật quy định về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách của Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp, tạo nguồn và chủ động điều hành ngân sách. Theo đó, ngân sách trung ương thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố toàn bộ số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với dự toán được giao (bao gồm cả các khoản thu phân chia và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%), trên cơ sở bảo đảm không làm hụt thu ngân sách trung ương và do Chính phủ quyết định hằng năm. Đồng thời, ngân sách Thành phố được hưởng toàn bộ một số khoản thu (như thu từ đất đai, tín chỉ các-bon, phí, lệ phí do địa phương ban hành và các khoản thu khác theo Luật này) và không tính vào tỷ lệ phân chia ngân sách. Quy định mở rộng thẩm quyền của HĐND Thành phố trong việc quyết định cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương, nội dung chi từ các

nguồn tăng thu, huy động vốn, tổ chức quỹ tài chính ngoài ngân sách, chế độ chi, cơ cấu chi và sử dụng ngân sách, kể cả hỗ trợ trong và ngoài địa bàn. Bên cạnh đó, UBND Thành phố được giao thẩm quyền ban hành định mức, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp; thành lập và quản lý Quỹ thưởng; chủ động, linh hoạt điều hành ngân sách giữa chi đầu tư và chi thường xuyên trong phạm vi dự toán được duyệt, gắn với trách nhiệm báo cáo, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

- Quy định thẩm quyền về đầu tư (Điều 22): dự thảo Luật đẩy mạnh phân quyền cho thành phố Hà Nội trong quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án PPP sử dụng vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (trừ các dự án nhà máy điện hạt nhân và dự án phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt thuộc thẩm quyền Quốc hội). Chủ tịch UBND được quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công, PPP và đầu tư, trừ một số lĩnh vực đặc thù. Đối với các dự án cần áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt khác với quy định hiện hành, UBND Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Dự thảo Luật cho phép việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện gói thầu các dự án lớn, quan trọng được cho phép áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. HĐND Thành phố được giao quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư; tiêu chí, điều kiện lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu và cơ chế thực hiện dự án khẩn cấp trên địa bàn Thành phố.

- Quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 23), giao thẩm quyền cho UBND quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Theo đó, UBND Thành phố được quy định việc khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; xử lý, khai thác trụ sở, công trình dôi dư; thực hiện thuê, thuê mua, mua tài sản hình thành từ nguồn ngoài ngân sách để phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công; đồng thời được quyết định các hình thức chuyển nhượng quyền thu phí, quyền khai thác, cho thuê quyền khai thác hoặc phương thức khác đối với tài sản kết cấu hạ tầng, công trình, tài sản công thuộc phạm vi quản lý. Việc thực hiện các cơ chế nêu trên phải bảo đảm nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch; tuân thủ cơ chế thị trường, thỏa thuận bình đẳng; tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đồng thời phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Điều 24 dự thảo Luật quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên trên địa bàn Thành phố, bảo đảm phù hợp quy hoạch, phát triển bền vững và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Quy định các trường hợp thu hồi đất trên địa bàn Thành phố, bao gồm: thu hồi theo pháp luật đất đai; thu hồi để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; thu hồi đất vùng phụ cận đường bộ, đường sắt đô thị gắn với đầu tư xây dựng, mở rộng công trình theo quy hoạch. HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,

bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm), miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; quản lý, sử dụng đất bãi sông, bãi nổi, đất nông nghiệp, rừng và phát triển không gian xanh; quyết định chỉ tiêu sử dụng đất và từng trường hợp thu hồi đất đặc thù. Việc thu hồi đất phải bảo đảm hài hòa lợi ích, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, bảo đảm an ninh, trật tự. UBND Thành phố quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với các trường hợp đặc thù nêu trên.

- Quy định thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Điều 25) nhằm tạo cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô, trong đó bao gồm người nước ngoài, góp phần xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị và phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới, dự thảo Luật quy định Thành phố được áp dụng các hình thức tuyển dụng, sử dụng nhân tài linh hoạt; ban hành chính sách đãi ngộ cạnh tranh và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

- Quy định về thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và phát triển doanh nghiệp (Điều 26) đã kế thừa và mở rộng các cơ chế ưu đãi của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, quy định khung chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, môi trường, an sinh xã hội và hạ tầng thiết yếu. Dự thảo Luật giao HĐND Thành phố quy định cụ thể danh mục lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện và mức ưu đãi, hỗ trợ; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. UBND Thành phố tổ chức thực hiện, quyết định chủ trương đầu tư vốn nhà nước và điều hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, bảo đảm phù hợp khả năng ngân sách, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

(vii) Liên kết, phát triển vùng

Điều 28 dự thảo Luật xác định Hà Nội là hạt nhân, đô thị trung tâm, giữ vai trò động lực và cực tăng trưởng của vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc và của cả nước; đồng thời quy định Nhà nước ưu tiên bố trí nguồn lực để thúc đẩy liên kết, phát triển vùng giữa Hà Nội với các địa phương trong và ngoài vùng Thủ đô. Việc liên kết, phát triển vùng được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc đồng thuận, công khai, minh bạch; triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch, dự án liên kết; bảo đảm thống nhất về tổ chức không gian phát triển, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với hệ thống quy hoạch. Đồng thời, quy định yêu cầu đối với các dự án liên kết vùng theo hướng tăng cường thống nhất tiêu chuẩn hạ tầng; phối hợp quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, kiểm soát dịch bệnh; và phát triển các chuỗi sản xuất, cung ứng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm, góp phần nâng cao hiệu quả liên kết và phát triển bền vững vùng.

Điều 29 dự thảo Luật quy định cơ chế đầu tư, quản lý dự án liên kết, phát triển vùng và vùng Thủ đô theo hướng tăng cường phối hợp liên tỉnh và xác định rõ cơ quan chủ quản. Theo đó, việc triển khai dự án phải được Hội đồng nhân dân các địa phương liên quan đồng thuận và thống nhất giao một UBND cấp tỉnh làm

cơ quan chủ quản. Ngân sách trung ương và địa phương được ưu tiên bố trí cho các dự án liên kết vùng; ngân sách trung ương có thể hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần và thực hiện bổ sung có mục tiêu cho địa phương chủ quản. Các địa phương được chủ động sử dụng ngân sách, áp dụng cơ chế của Luật Thủ đô khi thực hiện dự án và được ưu tiên nguồn tăng thu ngân sách trung ương. Đồng thời, thành lập Quỹ Phát triển vùng Thủ đô để huy động, hỗ trợ đầu tư các dự án hạ tầng và xử lý các vấn đề liên vùng; các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách được hưởng ưu đãi theo quy định. Các địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện, bố trí vốn, chia sẻ chi phí và giám sát nhằm bảo đảm hiệu quả liên kết, phát triển vùng.

Điều 30 dự thảo Luật quy định cơ chế phối hợp liên tỉnh trong bảo vệ môi trường vùng Thủ đô đối với các vấn đề có tính chất liên vùng, gồm quản lý chất lượng không khí, nước thải theo lưu vực và quản lý chất thải rắn theo chuỗi. UBND thành phố Hà Nội giữ vai trò điều phối, bảo đảm hài hòa lợi ích, chia sẻ trách nhiệm giữa các địa phương. Cơ chế phối hợp tập trung vào việc chia sẻ dữ liệu môi trường; thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát liên vùng; xây dựng và triển khai kế hoạch môi trường vùng; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và huy động, phân bổ nguồn lực cho các nhiệm vụ môi trường chung. Trên cơ sở thống nhất với các địa phương, Hà Nội chủ trì xây dựng cơ chế điều phối, xác định rõ trách nhiệm và giám sát thực hiện; đồng thời các địa phương trong vùng được áp dụng thống nhất các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn, bao gồm yêu cầu quan trắc tự động, điều chỉnh mức phí bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật về chất thải phù hợp điều kiện vùng.

(viii) Giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình

Chương VIII đã hoàn thiện quy định về giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình nhằm thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình thực hiện Luật Thủ đô; bảo đảm việc áp dụng các cơ chế, chính sách đúng thẩm quyền, đúng mục tiêu, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đặc biệt, điểm d khoản 1 Điều 33 dự thảo Luật quy định chính quyền các cấp của Thành phố không được phân cấp, ủy quyền đối với các thẩm quyền quan trọng, cốt lõi đã được giao trực tiếp, bao gồm các thẩm quyền về quyết định tổ chức bộ máy, thành lập, sắp xếp cơ quan chuyên môn và quản lý biên chế; quyết định quy hoạch tổng thể phát triển Thủ đô; quyết định, tổ chức thực hiện các chính sách phát triển đô thị, nhà ở và bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác các công trình văn hóa, di tích; quyết định các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; triển khai các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; quyết định chính sách tài chính, ngân sách đặc thù; quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng; quản lý, sử dụng tài nguyên và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù. Quy định này nhằm bảo đảm tính tập trung, thống nhất, nâng cao trách nhiệm giải trình và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

(ix) Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

Quy định về điều khoản chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định trong tổ chức thực hiện. Theo đó, các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế

hoạch, cơ chế tài chính, cơ chế quản lý, mô hình tổ chức, vị trí việc làm, cơ chế tự chủ và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được phê duyệt và đang triển khai trước ngày Luật có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; trường hợp phù hợp với Luật này thì được chuyển sang áp dụng cơ chế, thẩm quyền mới mà không phải phê duyệt lại. Đối với nội dung về tổ chức chính quyền, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, vị trí việc làm đã thực hiện trước khi Luật có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng cho đến khi HĐND Thành phố ban hành quy định mới theo thẩm quyền. Các dự án đường sắt đô thị, bao gồm dự án theo mô hình TOD thực hiện theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 và các dự án lớn, quan trọng thực hiện theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 được tiếp tục triển khai theo quy định tại các Nghị quyết này.

Đồng thời, quy định cơ chế đặc thù để xử lý các dự án chậm triển khai do vướng mắc, theo đó, cho phép HĐND Thành phố quyết định các biện pháp khác với quy định hiện hành nhằm tháo gỡ khó khăn trên cơ sở đã có kết luận thanh tra hoặc bản án có hiệu lực, xác định rõ nguyên nhân vi phạm, xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan, không hợp thức hóa sai phạm, bảo đảm thu hồi lợi ích bất hợp pháp, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan, giữ vững an ninh, trật tự, không phát sinh tranh chấp; đồng thời yêu cầu công khai, minh bạch toàn bộ quá trình xử lý, thực hiện phân loại dự án để áp dụng biện pháp phù hợp và hoàn thành việc xử lý trước năm 2031, định kỳ báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026; riêng quy định tại Điều 8 về xây dựng, ban hành VBQPPL sẽ có hiệu lực sớm hơn từ ngày 01/5/2026 để tạo cơ sở pháp lý cho Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô.

b) Nội dung bổ sung

(i) Dự thảo Luật bổ sung quy định về nguyên tắc phân quyền cho chính quyền Thủ đô (Điều 4) nhằm thể chế hóa chủ trương phân quyền, phân cấp mạnh mẽ cho thành phố Hà Nội, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Thực hiện phân quyền tối đa, toàn diện, đồng thời phân định rõ thẩm quyền giữa HĐND, Thường trực HĐND, UBND và Chủ tịch UBND; căn cứ tình hình thực tiễn, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Việc phân quyền, phân cấp bảo đảm không phương hại đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc phân quyền phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, công bằng xã hội, phát triển bền vững, giữ gìn bản sắc và giá trị văn hóa của Thủ đô và Vùng Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia và các nguyên tắc của kinh tế thị trường. Đồng thời, bảo đảm sự vận hành thống nhất, thông suốt, hiệu quả của nền hành chính quốc gia; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; gắn phân

quyền với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm cơ chế theo dõi, đánh giá, kiểm tra và kịp thời điều chỉnh khi việc thực hiện nhiệm vụ được phân quyền không hiệu quả.

(ii) Bổ sung quy định về thẩm quyền xây dựng, ban hành VBQPPL (Điều 8) của chính quyền thành phố Hà Nội theo hướng tăng cường phân cấp, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thi hành Luật Thủ đô. Theo đó, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô có thể quy định khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành; HĐND và UBND Thành phố được ban hành văn bản để điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định tại văn bản của cơ quan cấp trên nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời được ban hành VBQPPL quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ. Việc ban hành các văn bản này phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; bảo đảm đánh giá tác động chính sách, tham vấn cơ quan, tổ chức có liên quan, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp, công khai dự thảo; đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định. HĐND Thành phố được giao quy định chi tiết về trình tự, thủ tục ban hành văn bản và cơ chế lựa chọn áp dụng pháp luật trong trường hợp cần thiết.

(iii) Quy định về thí điểm cơ chế, chính sách (Điều 9) nhằm xác lập khuôn khổ pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, giải pháp quản lý và phát triển mới nhằm phục vụ xây dựng, phát triển Thủ đô. Việc quyết định thí điểm cơ chế, chính sách mới, khác với luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề chưa được pháp luật quy định được áp dụng tại Thành phố; không thực hiện thí điểm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia theo quy định của pháp luật. Việc thí điểm phải bảo đảm một số nguyên tắc cụ thể. Phạm vi thí điểm bao gồm tổ chức bộ máy và chế độ công vụ, công chức hợp đồng; mô hình quản trị tiên tiến; mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, nông nghiệp đô thị; mô hình quản lý đô thị, nông thôn và phát triển bền vững; phương thức huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực đặc thù; các giải pháp xử lý các “điểm nghẽn” trong phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Trên cơ sở chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, HĐND Thành phố ban hành nghị quyết để thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách cụ thể.

(iv) Dự thảo Luật bổ sung quy định về công dân ưu tú Thủ đô (điểm b, khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật) và giao HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định về điều kiện, thủ tục tặng, thu hồi danh hiệu này (tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 đang quy định về danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô).

(v) Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15, dự thảo Luật bổ sung trường hợp thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư công theo quy định của pháp

luật về đầu tư công, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; thu hồi đất vùng phụ cận đường bộ, đường sắt đô thị đồng thời với việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng mới trục đường bộ, đường sắt đô thị hoặc mở rộng trục đường bộ hiện có theo quy hoạch. Đồng thời, quy định việc thu hồi đất phải bảo đảm hài hòa lợi ích người dân, Nhà nước, doanh nghiệp, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

(vi) Quy định về phát triển khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do và loại hình kinh tế mới (Điều 27), nhằm tạo động lực tăng trưởng mới, phát triển các mô hình kinh tế mới, nâng cao sức cạnh tranh của Thủ đô; dự thảo Luật giao HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế, khu thương mại tự do; quy định phạm vi, điều kiện, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh trật tự và các vấn đề phát sinh khác đối với các mô hình kinh tế mới.

(vii) Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình của chính quyền Thành phố (khoản 6 Điều 33). Quy định này nhằm thiết lập cơ chế bảo đảm về yêu cầu giải trình và kiểm soát quyền lực đối với chính quyền thành phố Hà Nội trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù và thẩm quyền được giao theo Luật Thủ đô; bảo đảm phòng tránh lạm quyền; kịp thời ngăn chặn các quy định, quyết định không phù hợp với nguyên tắc đã đặt ra, bảo đảm lợi ích chung; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho chính quyền Thành phố khi quyết định các nội dung phát triển của Thủ đô trên cơ sở thẩm quyền được giao.

(viii) Dự thảo Luật bổ sung quy định về cơ chế xử lý vi phạm, loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý (Điều 34) quy định việc xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, những thiếu sót của cán bộ, công chức trong quá trình tổ chức thi hành Luật. Đồng thời, xác lập cơ chế loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý đối với người đứng đầu, công chức, viên chức và cá nhân tham gia xây dựng, ban hành, thi hành Luật và các văn bản liên quan, trong trường hợp không tự lợi, đã tuân thủ đầy đủ các quy trình theo quy định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

c) Nội dung lược bỏ

Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) đã lược bỏ nhiều quy định mang tính định hướng, quan điểm, ít mang tính chất quy phạm trong xây dựng, phát triển Thủ đô; lược bỏ các quy định quá chi tiết, cụ thể dễ bị thay đổi, ảnh hưởng bởi quy định tại các VBQPPL khác, thay bằng việc quy định giao thẩm quyền cho chính quyền Thủ đô chủ động quy định; dự thảo cũng đã lược bỏ những quy định tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được các luật, nghị quyết của Quốc hội mới ban hành quy định. Cụ thể:

- Lược bỏ quy định về trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô (Điều 5 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15); tổ chức chính quyền đô thị (Điều

8); lược bỏ các giới hạn về số lượng và cơ cấu của HĐND, thành viên Thường trực HĐND (Điều 9).

- Lược bỏ quy định về phân cấp, ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND và cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND (Điều 14); lược bỏ các quỹ tài chính nhà nước chuyên biệt gắn với quản lý tài sản công như Quỹ bảo tồn khu vực nội đô lịch sử của Thủ đô (Điều 20); các quy định cụ thể về phát triển nông nghiệp, nông thôn (Điều 32); các quy định cụ thể về đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 36); quy định về tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập (Điều 38); lược bỏ thẩm quyền của các cơ quan Trung ương đối với tài sản công trên địa bàn (Điều 41).

- Lược bỏ các quy định cụ thể về mục tiêu, nguyên tắc liên kết, phát triển vùng (Điều 44); Nguồn vốn đầu tư chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng (Điều 46).

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng đẩy mạnh phân quyền cho chính quyền Thành phố, không quy định chi tiết về trình tự, thủ tục. Do đó, các quy định tại dự thảo Luật không trực tiếp quy định các TTHC.

- Nhằm tạo sự chủ động cho thành phố Hà Nội trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của Thủ đô, dự thảo Luật giao thẩm quyền cho UBND Thành phố được thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính (theo hướng giảm thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số). Đồng thời, dự thảo Luật cũng giao chính quyền Thành phố quy định trình tự, thủ tục trong các lĩnh vực cụ thể để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

đ) Nội dung phân quyền, phân cấp

Xuyên suốt dự thảo Luật đã thể chế hóa chủ trương “*trao quyền mạnh hơn - phân cấp, phân quyền toàn diện hơn - trách nhiệm giải trình rõ ràng hơn*”. Theo đó, dự thảo Luật đã quy định phân quyền toàn diện, tối đa cho chính quyền thành phố Hà Nội nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Hà Nội. Theo thống kê, có **192** thẩm quyền được giao cho chính quyền thành phố Hà Nội (trong đó thẩm quyền của HĐND: 124; thẩm quyền của UBND: 56; thẩm quyền của Chủ tịch UBND: 12), cụ thể như sau:

- 50 thẩm quyền đã được quy định từ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

- 57 thẩm quyền khác với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên gồm:

+ Dự thảo Luật giao HĐND thực hiện 37 thẩm quyền (09 của Quốc hội; 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 24 của Chính phủ; 01 của Thủ tướng Chính phủ; 02 của Bộ, ngành).

+ Dự thảo Luật giao UBND thực hiện 13 thẩm quyền (01 của Quốc hội; 06 của Chính phủ; 05 của Bộ, ngành; 01 của HĐND).

+ Dự thảo Luật giao Chủ tịch UBND thực hiện 07 thẩm quyền (05 của Bộ, ngành; 02 của UBND).

- 85 thẩm quyền mới chưa có quy định của pháp luật hiện hành (HĐND thực hiện 48 thẩm quyền; UBND thực hiện 34 thẩm quyền; Chủ tịch UBND thực hiện 03 thẩm quyền).

Một số nội dung đã thực hiện phân quyền mạnh mẽ như:

- Tự chủ trong quản lý tổ chức bộ máy và biên chế (Điều 7), quy định HĐND Thành phố được trao quyền quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố; cho phép người trực tiếp sử dụng công chức thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm và đánh giá.

- Mở rộng thẩm quyền ban hành VBQPPL (Điều 8), quy định Thành phố được ban hành VBQPPL quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ.

- Phân quyền trong thí điểm chính sách (Điều 9), dự thảo Luật đã phân quyền cho Thành phố chủ động xây dựng và phê duyệt các Đề án thí điểm cơ chế, chính sách chưa có trong luật hoặc khác với luật hiện hành để xử lý các "điểm nghẽn" về thể chế.

e) Những nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đã có nhiều quy định về đẩy mạnh việc quản trị dựa trên dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

g) Vấn đề cần xin ý kiến: Không có

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH QUỐC HỘI THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

a) Nguồn lực tài chính

Dự thảo Luật đã quy định đầy đủ các cơ chế bảo đảm nguồn lực tài chính cho việc tổ chức thi hành, trên cơ sở tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho Thủ đô Hà Nội gắn cơ chế trao quyền để Hà Nội chủ động trong việc tăng ngân sách, thu hút đầu tư cùng với trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách. Thành phố được giữ lại một phần nguồn tăng thu ngân sách, toàn bộ các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu

tư phát triển; đồng thời, Thành phố được áp dụng cơ chế vay vốn linh hoạt theo quyết định của Quốc hội. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, dự thảo Luật khuyến khích huy động các nguồn vốn xã hội hóa, vốn ODA, vốn hợp tác đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án phát triển Thủ đô và liên kết vùng. Nhìn chung, các quy định này tạo cơ sở tài chính cần thiết, bảo đảm tính khả thi cho việc triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù của Luật sau khi được ban hành.

Để bảo đảm triển khai thi hành hiệu quả Luật Thủ đô, cần bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua.
- Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, thay thế các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

b) Nguồn nhân lực

Về dự kiến nguồn lực bảo đảm thi hành Luật: việc thi hành Luật chủ yếu được thực hiện thông qua bộ máy chính quyền Thủ đô và các cơ quan có liên quan hiện hành với tổng biên chế công chức hành chính năm 2026 là 13.555 chỉ tiêu và 227 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, trong đó, khối các Sở và cơ quan ngang sở có 3.629 biên chế công chức.

Để đáp ứng yêu cầu tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế cho Thành phố trong triển khai Luật Thủ đô, Thành phố đang và sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực như tập huấn chuyên môn sâu về các lĩnh vực, nhất là về nâng cao năng lực tham mưu chính sách, xây dựng các nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND Thành phố; thực hiện thuê chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể để tư vấn, đề xuất và tham gia xây dựng các văn bản thi hành Luật Thủ đô. Thành phố cũng xác định việc bảo đảm nguồn lực không theo hướng tăng biên chế cơ học, mà thông qua điều hòa nội bộ, hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công cụ quản trị hiệu suất (OKR, KPI), đồng thời thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ chuyên sâu, đặc thù (như khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...), có thể áp dụng linh hoạt hình thức hợp đồng, thuê chuyên gia, nhà khoa học.

Như vậy, nguồn nhân lực phục vụ thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) cơ bản được bảo đảm cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, phù hợp chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Để kịp thời thi hành Luật Thủ đô, Thành phố Hà Nội đã chủ động tập trung nguồn lực rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các nội dung của Luật, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật (*gọi chung là văn bản thi hành Luật Thủ đô*). Theo đó, Thành phố Hà Nội đã chuẩn bị đề cương chi tiết của các văn bản thi hành Luật Thủ đô; đồng thời đang tiếp tục hoàn thiện, thực hiện các bước xây dựng những văn bản này theo quy định để HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành, triển khai ngay khi Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành.

2. Thời gian trình Quốc hội thông qua

Theo Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); (2) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và các quy định có liên quan; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo thẩm định dự án Luật; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự án Luật; (7) Báo cáo đánh giá thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; (8) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu pháp luật một số quốc gia về thủ đô; (9) Báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội về dự án Luật; (10) Phụ lục các văn bản thi hành Luật Thủ đô).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND thành phố Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg, các Vụ: QHĐP, TH;
- Lưu : VT, PL (02).

36

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Nguyễn Hải Ninh

